TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **261**/2021/HS-ST
Ngày: 08/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Tuyến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vì Thị Xôm**

2. Ông **Lò Văn Chương**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Mạnh Hà** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Bà **Nhữ Thị Thanh Nhàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 261/2021/TL-HSST ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **265**/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Tồng L**, Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1961, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Ch, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá (học vấn): Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Bua P (Đã chết) và con bà: Lầu Thị S (Đã chết); Hiện bị cáo đang sống chung như vợ chồng với Vàng Thị D; Con: Có 08 con, con lớn sinh năm 1978, con nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà **Trần Thị S** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ (Có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Lý A Hồ** - Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 08/6/2021, Sùng Tồng L đi bộ từ lán nương bỏ hoang ở bản N, xã H, huyện Đ đi tìm việc làm thuê, đến giữa bản N thì gặp Lý A H (sinh năm 1986, trú tại bản N, xã H), sau khi trao đổi thỏa thuận H đồng ý thuê L làm nương cho gia đình với mức tiền công là 120.000 đồng/ngày, H lấy tiền ra trả công trước cho L và bảo L đứng đợi để H chở xăng, thóc lên nương trước, sau sẽ quay lại đón L lên nương. Trong lúc chờ, L đi đến cuối bản N mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây L đã mua được 01 gói Heroine và 01 viên Methamphetamine giá 120.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không rõ lai lịch. Mua bán xong L cất giấu ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi quay lại chỗ cũ đợi H. Một lúc sau anh H quay lại đón L rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-17108 của mình chở L đi làm nương. Hồi 9 giờ ngày 08/6/2021, khi H điều khiển xe mô tô chở Sùng Tồng L đi đến khu vực bản N, xã N, huyện Điện Biên thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của L 02 gói nilon màu H được hơ La hàn kín, trong đó 01 gói có chứa 0,11 gam Methamphetamine và 01 gói có chứa 0,27 gam Heroine tại túi quần trước bên phải L đang mặc. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ là 0,38 gam, mục đích để L sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 654/GĐ-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng Tồng L gửi giám định là ma túy loại Heroine, mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của L gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng vật chứng thu giữ của L gồm: 0,27 gam chất bột màu trắng (đã trích 0,05 gam gửi giám định không hoàn lại) và 0,11 gam viên nén màu H (đã trích gửi toàn bộ giám định không hoàn lại). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy, STT 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 11/8/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên gồm: 0,22 gam Heroine còn lại sau khi giám định.

Bản cáo trạng số: 208/CT-VKSĐB ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng Tồng L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Sùng Tồng L với mức hình phạt từ **01 năm 03 tháng** đến **01 năm 06 tháng tù** về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại luận cứ bào chữa cho bị cáo Sùng Tồng L ngày 08/9/2021 bà Trần Thị S đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét đến nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của L để đưa ra mức hình phạt có tính chất giảm nhẹ nhất đối với L; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên; Bị cáo không bổ sung lời bào chữa.

Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa Sùng Tồng L khai nhận vào hồi 09 giờ ngày 08/6/2021, tại bản N, xã N, huyện Đ, L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,27 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng. Tổng khối lượng hai chất ma túy L phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,38 gam. L khai nguồn gốc số Heroine và Methamphetamine này là do L mua của một người đàn ông dân

tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại bản N, xã H, huyện Đ với số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 09 giờ ngày 08/6/2021, tại bản N, xã N, huyện Đ, Sùng Tồng L đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,27 gam Heroine và 0,11 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 0,38 gam. Như vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bản luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

Sùng Tồng L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Sùng Tồng L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[**2**] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Vì vậy, việc truy tố, xét xử và áp dụng mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[**3**] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, nghiện sử dụng ma túy từ năm 2018 cho đến nay, vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật

dấn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, để thể hiện sự khoan H của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ được ma túy sớm trở lại hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc xử phạt bị cáo với mức hình phạt có tính chất giảm nhẹ nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo bởi sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Xét đề nghị của người bào chữa là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[**4**] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**5**] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử cần: Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

[**6**] Về các vấn đề khác: Sùng Tồng L khai số Heroine trên là do L mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại bản N, xã H, huyện Đ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Lý A H do không biết Sùng Tồng L có ma túy cất giấu trong người, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý;

Đối với số tiền 120.000 đồng mà Lý A H đã đưa cho Sùng Tồng L để trả công làm thuê, L đã sử dụng để mua ma túy và bị bắt: Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa anh H tự nguyện không yêu cầu L phải trả lại số tiền 120.000 đồng cho anh H. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với số tiền này.

[**7**] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Vì vậy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Sùng Tồng L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Sùng Tồng L ***01*** *(Một)* ***năm 03*** *(Ba)* ***tháng tù.*** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (08/6/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,22 gam Heroine còn lại sau khi giám định là vật chứng của vụ án.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2021 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Tồng L.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Sùng Tồng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/9/2021). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lý A H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- HSNV Công an huyện ĐB;
- CQĐT Công an huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ Công an huyện ĐB;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyến